

Số: /KH-THTT-TT

Tiên Minh, ngày tháng 3 năm 2026

## KẾ HOẠCH Thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2026

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 639/KH-SGDĐT ngày 04/02/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về chuyển đổi số ngành GDĐT hải Phòng năm 2026;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, Trường Tiểu học Toàn Thắng - Tiên Thắng xây dựng kế hoạch thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2026 cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về “Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Triển khai thực hiện Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2026 và Kế hoạch số 639/KH-SGDĐT ngày 04/02/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về chuyển đổi số ngành GDĐT hải Phòng năm 2026.

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành của nhà trường dựa trên áp dụng công nghệ số, dữ liệu số.

- Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy, quản lý HS, quản lý các hoạt động học tập. Chuyển đổi số hướng đến lợi ích của người học, của phụ huynh học sinh; giúp nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý tại nhà trường, góp phần thúc đẩy phát triển mạnh về kinh tế - xã hội, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, hướng tới xây dựng trường Tiểu học Toàn Thắng - Tiên Thắng phát triển toàn diện.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy phát triển các nền tảng công nghệ số, nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chuyển đổi số, thay đổi

tư duy, nhận thức cộng đồng, ý chí quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong tiếp cận và ứng dụng công nghệ số trong chuyển đổi số trong nhà trường.

## **2. Yêu cầu**

- Xác định chuyển đổi số là “động lực” trong phát triển nhà trường; phải kế thừa những kết quả ứng dụng công nghệ và dữ liệu số đã có, đi đôi với đổi mới, sáng tạo.

- Nâng cao nhận thức và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu nhà trường và sự tham gia của phụ huynh học sinh.

- Phát triển chính quyền số trong nhà trường một cách tổng thể, toàn diện; có mô hình hoạt động được thiết kế, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số; đưa hoạt động của nhà trường lên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin.

- 100% CBGV ứng dụng được công nghệ số vào giảng dạy, quản lý HS; quản lý hồ sơ, học bạ điện tử.

- Phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển chính quyền điện tử, chính phủ số và các định hướng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Nâng cao nhận thức trong cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và phụ huynh về các nội dung của chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, nhất là vai trò, ý nghĩa, các nhiệm vụ trọng tâm của chuyển đổi số, làm cơ sở để huy động sức mạnh tổng thể, đồng bộ.

- Tiếp tục hoàn thiện nền tảng dữ liệu và chuẩn hóa quản trị số, thực hiện tái cấu trúc phương thức quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động giáo dục trên nền tảng số, lấy dữ liệu làm trung tâm, lấy người học làm trọng tâm.

- Chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục kế thừa và phát triển ứng dụng CNTT & truyền thông trên nền tảng công nghệ số, công nghệ thông minh, giúp xây dựng nhà trường hiện đại, chất lượng và hội nhập; góp phần nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực theo định hướng kinh tế số, xây dựng nền quản lý giáo dục thông minh góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **a- Thể chế và quản trị số**

- Thay đổi cách thức quản lý, chỉ đạo điều hành, hướng đến cách thức quản lý công việc trên nền tảng công nghệ số. Nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số.

- Tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị theo quy định;

- Bảo đảm việc xử lý hồ sơ công việc, trao đổi văn bản và sử dụng chữ ký số được thực hiện đồng bộ trong toàn trường, liên thông toàn ngành.

#### b- Hạ tầng và dữ liệu số

- Tiếp tục chuẩn hóa và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Nâng cấp, bổ sung, đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả các ứng dụng trực tuyến trên môi trường internet; 100% học sinh của trường được tiếp cận internet và kho học liệu trực tuyến; hoàn thành việc xây dựng cổng thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) và hệ thống dạy - học trực tuyến.

- Triển khai hồ sơ học bạ điện tử; triển khai các hệ thống thông tin điều hành trường học thông minh; tiến tới triển khai các dịch vụ công phục vụ phụ huynh, học sinh được triển khai như: xét tuyển học sinh đầu cấp (cung cấp đầy đủ các loại mẫu đơn, nộp hồ sơ trực tuyến, công khai danh sách đăng ký, công khai kết quả xét tuyển và trả kết quả qua mạng); thông báo điểm học tập và rèn luyện qua tin nhắn OTT, e-mail và Website *thtoanthang.haiphong.edu.vn*

- Tiếp tục xây dựng, phát triển kho học liệu số, dữ liệu số của nhà trường và trên môi trường mạng (địa chỉ *thtoanthang.haiphong.edu.vn*).

- Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của thành phố và cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống thuộc phạm vi quản lý.

#### c- Phát triển nhân lực số

- Tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Tiếp tục triển khai giảng dạy kỹ năng công dân số nhằm phát triển năng lực số cho học sinh.

- Củng cố, nâng cao năng lực đội ngũ phụ trách công nghệ thông tin của đơn vị.

#### d- Ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học và quản trị nhà trường

- Thực hiện triển khai hệ thống thông tin quản lý giáo dục bao gồm: cơ sở dữ liệu kết nối, liên thông hệ thống thông tin và sử dụng công cụ phân tích dữ liệu để quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường đồng bộ với hệ thống dữ liệu của ngành: Quản lý học sinh, cán bộ giáo viên đến quá trình học tập, thời khóa biểu, cơ sở vật chất, thu học phí không dùng tiền mặt,...

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy – học (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, giúp kết hợp học trên lớp và học trực tuyến), kiểm tra – đánh giá. Đảm bảo trang thông tin điện

tử của trường cung cấp đầy đủ thông tin (cơ sở vật chất, chương trình học, đội ngũ,...) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong quản lý trường học. Đảm bảo 100% hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc được sử dụng trao đổi, xử lý công việc trên môi trường mạng. Trên 90% hồ sơ công việc tại nhà trường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số trong trường học.

- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê giáo dục được thực hiện qua hệ thống báo cáo của ngành.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Nhiệm vụ**

##### **1.1. Chuyển đổi nhận thức**

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số, của CNTT & TT trong lĩnh vực giáo dục.

- Xác định việc sử dụng công nghệ chuyển đổi số là một tất yếu, là nhiệm vụ quan trọng trong quản lý hoạt động dạy và học.

- Tăng cường sự tham gia của phụ huynh, học sinh cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại. Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến (website, mạng xã hội) để hỗ trợ giáo viên, phụ huynh, học sinh sử dụng các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

- Xây dựng quy trình về đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo an ninh mạng trong phạm vi toàn trường. Biểu dương, khen thưởng các cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục.

##### **1.2. Phát triển nguồn nhân lực**

- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách và quy định về cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trong nhà trường, chính sách đào tạo bồi dưỡng nhân lực phục vụ công cuộc chuyển đổi số.

- Bố trí ít nhất một cán bộ chuyên trách CNTT, đảm bảo an toàn thông tin và vận hành thông suốt hệ thống thông tin cho nhà trường.

- Tham gia các lớp đào tạo cán bộ chuyển đổi số về các công nghệ số áp dụng trong giáo dục và đào tạo gồm các tiêu chuẩn CNTT giáo dục, các công nghệ số về dữ liệu lớn, di động,... làm nòng cốt trong chuyển đổi số giáo dục. Bảo đảm nguồn nhân lực phục vụ vận hành, khai thác dữ liệu trong việc vận hành và triển khai các ứng dụng CNTT trong giáo dục.

- Triển khai, tập huấn cho CBGV-NV về sử dụng chuyển đổi số trong kí số hồ sơ điện tử, sử dụng trong dạy học, ứng dụng lớp học thông minh, thu nộp tiền từ HS và các nội dung khác có liên quan.

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT & TT cho giáo viên và cán bộ quản lý qua các khóa đào tạo, tập huấn thường xuyên.

- Phổ cập kỹ năng số cho học sinh theo khung năng lực số phù hợp cấp học; từng bước triển khai nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo trong nhà trường theo lộ trình và điều kiện thực tế.

### **1.3. Tiếp tục xây dựng, kết nối nền tảng số, phát triển hạ tầng kỹ thuật và nền tảng số**

Xây dựng, triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Ngành Giáo dục thành phố gồm các thành phần chính như:

- Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.
- Kết nối thanh toán điện tử.
- Cung cấp thông tin tình trạng giải quyết hồ sơ hành chính.
- Tích hợp, cung cấp dữ liệu giáo dục.
- Liên thông các hệ thống thông tin.
- Tiếp tục thực hiện hiệu quả hệ thống chữ ký số, chữ kí điện tử trong toàn ngành. Phát triển các nền tảng ứng dụng di động trong việc cung cấp các dịch vụ giáo dục, hướng tới mạng xã hội dịch vụ giáo dục.

- Thực hiện số hóa hồ sơ điện tử, bao gồm hồ sơ sổ sách của CBGV (sử dụng kí duyệt giáo án và hồ sơ điện tử theo quy định của GD thành phố); kí số trên CSDL ngành và sử dụng hồ sơ học bạ điện tử; sử dụng học liệu điện tử, học liệu số trong dạy học.

- Hoàn thành, làm sạch cơ sở dữ liệu giáo dục, ứng dụng các công nghệ thông minh để phân tích số liệu về hoạt động giáo dục kịp thời, chính xác, giúp báo cáo, dự báo chính xác từ đó tham mưu xây dựng các chính sách giáo dục phù hợp.

- Cung cấp công cụ, phương tiện cho phép cá nhân có thể đánh giá, chấm điểm hoặc đóng góp ý kiến đối với nền tảng số của ngành.

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại 2 cơ sở của trường; bảo đảm hệ thống mạng, máy chủ, thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu triển khai các nền tảng số. Triển khai hoàn thiện hệ thống đăng nhập một lần (SSO); tăng cường sử dụng chữ ký số trong xử lý văn bản và giao dịch điện tử.

### **1.4. Phát triển cơ sở dữ liệu giáo dục**

- Xây dựng phát triển nền tảng dữ liệu mở về giáo dục, thu thập dữ liệu kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu khác hướng tới hình thành hệ sinh thái

dữ liệu mở trong nhà trường , trong ngành giáo dục và đào tạo của huyện, thành phố và mạng thông tin giáo dục quốc gia.

- Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên nguyên tắc cơ sở dữ liệu được tập trung được lưu trữ một cách có hệ thống và lâu dài. Cơ sở dữ liệu giáo dục do Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý, vận hành và khai thác.

- Ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) trong việc xây dựng, lưu trữ dữ liệu chuyên ngành và là nền tảng để triển khai các ứng dụng trực tuyến.

- Phát triển nền tảng tích hợp cơ sở dữ liệu về Giáo dục và Đào tạo, kết nối giữa các cơ sở dữ liệu giáo dục và các hệ thống giáo dục chuyên ngành khác.

### **1.5. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin**

- Phối hợp xây dựng, triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính phủ điện tử.

- Triển khai đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của nhà trường theo đúng cấp độ an toàn thông tin của hệ thống thông tin.

- Tiếp tục phát triển, hoàn thiện chữ ký số trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến Sở Giáo dục và Đào tạo; hoàn thiện hệ thống xác thực chữ ký số tại nhà trường (bao gồm việc xác thực trên thiết bị di động).

## **2. Giải pháp**

### **2.1. Góp phần xây dựng hệ sinh thái số Ngành GD&ĐT**

Từng bước xây dựng hệ sinh thái số ngành giáo dục bao gồm 3 nhóm chính:

- Nhóm 1: Thu thập dữ liệu các hệ thống, phần mềm, hệ thống phần mềm có chức năng tạo ra dữ liệu tại cơ sở: như phần mềm quản lý trường học, các phân hệ: học sinh, thời khóa biểu, thư viện, thiết bị, tuyển sinh.

- Nhóm 2: Tích hợp và lưu trữ cơ sở dữ liệu dùng chung, được Sở Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý và vận hành.

- Nhóm 3: Khai thác và chuẩn hóa dữ liệu bao gồm các phần mềm, hệ thống phần mềm từ nhóm 1 thu thập để làm nền tảng định danh. Bao gồm: hệ thống hợp trực tuyến, hệ thống báo cáo chuyên môn, thống kê, hệ thống học tập, ôn tập trực tuyến, các phần mềm liên lạc giữa phụ huynh và nhà trường,... thông qua việc sử dụng những dữ liệu thu thập được vào hoạt động thường xuyên, liên tục được rà soát và lưu giữ trạng thái dữ liệu.

Trên cơ sở các nhóm trên, xuất ra các chức năng: báo cáo, thống kê, phân tích, hợp trực tuyến, quản lý dạy – học trực tuyến, tuyển sinh trực tuyến,...

- Triển khai kế thừa và đồng bộ cơ sở dữ liệu ngành, quản lý điểm, học bạ điện tử, phần mềm quản lý dạy – học, kho học liệu điện tử.

- Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng CNTT & TT trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ, Phát triển kết nối thông tin điện tử, xác thực điện tử, trường học điện tử, quản lý hồ sơ học vụ điện tử ở đơn vị.

- Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin quản lý ở cơ sở giáo dục, triển khai hệ thống bản đồ (GIS giáo dục), hỗ trợ người dân tìm kiếm thông tin về cơ sở giáo dục.

## **2.2. Phát triển Chính quyền số trong Ngành GD&ĐT**

- Tiếp tục đề xuất phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu ngành.

- Đẩy mạnh phát triển, nâng cấp các hệ thống thông tin giáo dục trên các nền tảng số mới nhất về truyền thông xã hội, cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện trên di động toàn diện công tác chỉ đạo, điều hành của Trường Tiểu học Toàn Thắng - Tiên Thắng và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng. Các hệ thống trên bao gồm:

- Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng CNTT & TT trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử, văn phòng điện tử, triển khai hệ thống chữ ký số, chữ ký điện tử.

- Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Số hóa các văn bản, tài liệu của Trường Tiểu học Toàn Thắng - Tiên Thắng.

## **2.3 Tiếp tục đẩy mạnh triển khai trường học thông minh - trường học không tiền mặt**

- Triển khai “phân hệ quản lý trực tuyến các nguồn thu” tại trường nhằm liên thông dữ liệu, hỗ trợ phụ huynh, học sinh thanh toán các khoản thu góp không dùng tiền mặt. Phối hợp ngân hàng, có cơ quan liên quan triển khai các giải pháp thu các khoản thu góp không dùng tiền mặt thân thiện với người dùng trên internet, thiết bị di động và các sản phẩm dịch vụ thanh toán tiện ích của ngân hàng.

- Tiếp tục đẩy mạnh giải pháp thanh toán qua mã Qrcode của các ngân hàng như Agribanks; thanh toán qua mã sisap (phân hệ quản lý học sinh) đồng bộ dữ liệu thanh toán trong ứng dụng thanh toán của Agribanks.

- Tham mưu xây dựng phòng học, lớp học thông minh, sử dụng công nghệ số trong dạy học, khai thác, trao đổi, tiếp nhận thông tin học tập trên nền tảng số.

## **2.4. Xây dựng nền tảng số nâng cao hiệu quả dạy - học trực tuyến**

- Tập trung triển khai các nền tảng số để cung cấp các hình thức dạy học trực tuyến (e-learning), dạy học từ xa, cụ thể: Xây dựng nền tảng quản lý đào tạo trực tuyến (Learning Management System - LMS ) nhằm quản trị, giám sát, báo cáo và phân phối các chương trình đào tạo, học tập đồng bộ và hiệu quả. Số hóa học liệu (hay học liệu điện tử )bao gồm: bài giảng dạy trên truyền hình, giáo án, bài trình

chiều (dưới dạng Power Point và các định dạng khác), sách giáo khoa phổ thông, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra đánh giá, bảng dữ liệu, các tập âm thanh, hình ảnh, video, thí nghiệm mô phỏng và các học liệu số hóa khác như: tranh, ảnh, biểu đồ, hình vẽ,... nhằm hình thành kho học liệu số (kho học liệu điện tử).

- Sử dụng các phần mềm dạy học trực tuyến, trực tiếp khai thác dữ liệu điện tử, liên kết kiểm tra, đánh giá HS như Microsof Team, Google Meet, Zoom cloumesting, Quizzzi, Plickers, Random, Google Drive,....

## **2.5. Đổi mới mạnh mẽ phương thức dạy và học, đưa tương tác, trải nghiệm trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày**

### ***a) Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động dạy, học và kiểm tra đánh giá***

- Tiếp tục phát triển nguồn học liệu số đảm bảo chất lượng.

- Huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các nguồn tài nguyên giới thiệu từ Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ AI trong hoạt động dạy học; tăng cường ứng dụng CNTT và CDS trong các hoạt động thi, kiểm tra, đánh giá: từng bước tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá trên máy tính có hiệu quả.

### ***b) Dạy - học và thi trực tuyến***

- Xây dựng, triển khai phần mềm dạy - học và thi trực tuyến dùng chung cho nhà trường khi không được dạy trực tiếp ở trường.

- Sử dụng các phần mềm dạy học nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả cho HS như xây dựng học liệu điện tử, bài dạy điện tử, các phần mềm tương tác trực tiếp, trực tuyến giữa người học và người dạy,...

- 100% giáo viên có tài khoản trên hệ thống dạy - học, thi trực tuyến; bồi dưỡng chuyên môn giáo viên bằng hình thức trực tuyến; khảo sát đánh giá năng lực chuyên môn giáo viên bằng hình thức thi trực tuyến (nếu trong trường hợp dịch bệnh, không được dạy trực tiếp ở trường).

- 100% các lớp trong trường được cấp tài khoản để tham gia các hoạt động trực tuyến.

- Hằng năm có các cuộc thi, sân chơi trí tuệ được tổ chức hoặc tham gia bằng hình thức online.

### ***c) Xây dựng thư viện điện tử***

- Tổ chức cho cán bộ thư viện học tập, nâng trình độ sử dụng CNTT, ứng dụng vào quản lí thư viện; tập huấn về sử dụng và quản trị thư viện số; khai thác tại địa chỉ [thuviensachso.vn](http://thuviensachso.vn).

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng thư viện điện tử: Tham mưu đầu tư cho thư viện máy tính kết nối internet; tổ chức, xây dựng hệ thống quản lý thư viện qua phần mềm điện tử thuviensachso.vn. Số hóa sách điện tử của thư viện để giáo viên, học sinh trong trường được đọc sách, tài liệu, học liệu qua hình thức online.

## **2.6. Đổi mới căn bản phương thức quản lý nhà nước về giáo dục và quản trị cơ sở giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả và minh bạch**

### ***a. Hồ sơ, sổ sách điện tử***

- 100% các khối lớp tiếp tục triển khai học bạ, sổ theo dõi và đánh giá học sinh điện tử trên cơ sở dữ liệu.

- Triển khai đồng bộ hồ sơ chuyên môn bằng hình thức điện tử.

- Triển khai ký duyệt hồ sơ, sổ sách điện tử qua nền tảng phần mềm Vnedu.vn

- Văn thư đóng dấu hồ sơ sổ sách hàng tháng theo quy định.

### ***b. Thanh toán không dùng tiền mặt***

- Tiếp tục triển khai sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đảm bảo có trên 95% phụ huynh HS sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

### ***c. Học trực tuyến, phòng học không giấy tờ***

- Tiếp tục xây dựng phòng học trực tuyến (trong trường học không được dạy trực tiếp ở trường), thực hiện phòng học không giấy tờ.

### ***d. Đăng ký tuyển sinh trực tuyến***

- Năm học 2026-2027 nhà trường tiếp tục đăng ký và tuyển sinh lớp 1 bằng hình thức trực tuyến.

## **2.7. Xây dựng các cơ sở dữ liệu giáo dục chuyên ngành**

Tập trung chuyển đổi số trên cơ sở xây dựng, nâng cấp hoàn thiện các cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành trên nguyên tắc kế thừa đối với các CSDL đã hình thành đồng thời phát triển CSDL mới nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của nhà trường cụ thể:

- CSDL chuyên ngành tổ chức cán bộ: quản lý nhân sự, quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên; tuyển dụng.

- CSDL về công tác đánh giá công tác thi đua – khen thưởng.

- CSDL về công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

- CSDL về quản lý văn bằng, chứng chỉ.

- CSDL về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- CSDL quản lý trang thiết bị giáo dục (cơ sở vật chất)

- CSDL quản lý lương.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **1. Hiệu trưởng**

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số của nhà trường năm 2026.

- Phân công các thành viên phụ trách triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số của nhà trường năm 2026 và triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh.

## **2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên**

- Tham mưu và giúp Hiệu trưởng chỉ đạo và đôn đốc triển khai, tổng hợp báo cáo gửi về Phòng VHXH, Sở GDĐT khi có yêu cầu.

- Thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho giáo viên, phụ huynh về vai trò của công tác chuyển đổi số trong các hoạt động của nhà trường.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số của trường Tiểu học Toàn Thắng - Tiên Thắng năm 2026; yêu cầu các cán bộ, giáo viên, nhân viên, HS và bộ phận, cá nhân liên quan nghiêm túc triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về bộ phận phụ trách./.

### ***Nơi nhận***

- Chi bộ, BGH;
- Tổ trưởng CM;

-Lưu: VT. Website :[thtoanthang.haiphong.edu.vn](http://thtoanthang.haiphong.edu.vn).

**KT HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Ngô Văn Tường**